

Bản án số: 568/2022/HS-PT

Ngày: 26 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Hữu Thanh;

2. Ông Vũ Văn Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 503/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 407/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thế Đ, giới tính: nam; sinh ngày 06 tháng 6 năm 2002; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3/28 đường A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 3/30 đường A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: sinh viên; con ông: Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị H; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 đến ngày 17/5/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Nguyễn Thị H, giới tính: Nữ; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1976; tại: Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3/28 đường A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 3/30 đường A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nội trợ; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; chồng Nguyễn Thế H và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi

nơi cư trú - có mặt.

Người bào chữa: Ông Trương Anh Tú và bà Ngô Huỳnh Phương Thảo bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thế Đ và Nguyễn Thị H (Bà Thảo có mặt, Ông Tú vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Mỹ X và Nguyễn Thế Đ là con của Nguyễn Thị H. Anh Nguyễn Thế Anh P có mối quan hệ anh chị em con chú con bác với X và Đ.

Do có mâu thuẫn giữa bố mẹ của X và Đ với bố mẹ của anh P nên giữa hai gia đình xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Khoảng 16 giờ ngày 31/10/2020, X đang ngồi nói chuyện với bà Đỗ Thị M (bà nội của X, Đ, P...) tại nhà số 3/28, đường số A, Khu phố B, phường C thì thấy anh P đến thăm bà M nên X hỏi P vì sao mấy ngày trước P nói chuyện “hỗn” rồi đuổi, đánh mẹ của X, đôi bên có lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này, Nguyễn Thị H ở nhà bên cạnh nhà bà M, nghe thấy ồn ào nên đi qua nói chuyện với P dẫn đến giữa P và H to tiếng qua lại với nhau. Khi nói chuyện, H chỉ tay về phía P thì P nói “Nói chuyện đừng có chỉ chỗ” rồi P dùng tay phải gạt tay H ra. X đứng phía sau P thấy thế liền dùng tay phải đánh P và dùng tay ôm lấy vùng mặt P kéo ra sau thì bị P dùng tay không đánh vào đầu X. X cầm lấy ghế nhựa màu xanh lá cây có lưng dựa đánh trúng P. H lấy ghế nhựa màu xanh đẩy P rồi chạy ra cửa gọi “Đ ơi Đ, thằng P đánh chị Hai mày kia” rồi trở lại xô xát với P. Nguyễn Thế Đ đang nằm bấm điện thoại nghe vậy liền lấy 01 thanh gỗ màu nâu dài khoảng (50x4x4) cm chạy vào đánh P. H thấy Đức cầm thanh gỗ xông vào đánh, xô xát với anh P, liền chạy ra phía trước cổng nhà bà M lấy 01 thanh gỗ màu trắng dài khoảng 60x10x2cm vào đánh anh P. Bà M thấy H, Đ dùng cây gỗ đánh anh P chảy máu trên mặt thì la lên để mọi người vào can ngăn. Đ, H bỏ hai thanh gỗ dùng đánh anh P tại hiện trường và đi về nhà. Anh P dùng điện thoại chụp hình hai thanh gỗ này và được người thân chở đi cấp cứu tại Bệnh viện nhân dân Gia Định.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1107/TgT.20 ngày 30/11/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích anh Nguyễn Thế Anh P có tỉ lệ thương tật là 15%.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã hỗ trợ chữa trị thương tích cho anh P là 30.000.000 đồng và đôi bên thỏa thuận giải quyết xong dân sự, anh P không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 407/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày

15/4/2021 đến ngày 17/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thế Đ có đơn kháng cáo kêu oan, tuy nhiên đến ngày 21 tháng 12 năm 2022 cả hai bị cáo có đơn thay đổi, bổ sung nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thế Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đã được thay đổi bổ sung. Trong phần tranh luận các bị cáo đồng ý với phần bào chữa của Luật sư không bổ sung gì thêm. Nói lời sau cùng các bị cáo xin xem xét chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, kết luận đối với vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy, bản án sơ thẩm đã xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thế Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật. Về nội dung kháng cáo của các bị cáo, xét thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới đó là đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; được bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; thuộc gia đình có công cách mạng, xét mức án Tòa cấp sơ thẩm xử phạt từng bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách lý khỏi đời sống xã hội. Do vậy đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn trong nội bộ gia đình với nhau, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đã tích cực bồi thường thêm cho bị hại ngoài số tiền đã bồi thường và tại phiên tòa phúc thẩm đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; ông nội của bị cáo Đức là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương; bản thân Đức đang là sinh viên là các tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và cho hưởng án treo, cũng là tạo điều kiện cho các bị cáo với bị hại hòa giải mâu thuẫn trong nội bộ gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do phát sinh mâu thuẫn trong nội bộ gia đình từ trước nên trong lúc đôi bên nói chuyện với nhau giữa Nguyễn Thị Mỹ X và Nguyễn Thị H (là chị và mẹ của Nguyễn Thế Đ) với anh Nguyễn Thế Anh P (là con nhà chú bác ruột với X và Đ) xảy ra xô xát với nhau thì Nguyễn Thị H kêu Đ nói X bị P đánh nên Nguyễn Thế Đ đã dùng cây gậy đánh trúng anh P, thấy vậy Nguyễn Thị H cũng lấy cây gậy

đánh trúng người anh P gây thương tích cho anh P với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được giám định kết luận là 15%, xảy ra vào lúc 16 giờ ngày 31/10/2020, tại nhà số 3/28, đường số A, Khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với hành vi đó của các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Thị H và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Đức, H làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 để giảm nhẹ và xử phạt: bị cáo Nguyễn Thế Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, đồng cơ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và bổ sung thêm tình tiết bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; thuộc gia đình có công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ mới, xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, giữa các bị cáo với bị hại có mối quan hệ huyết thống dòng họ, xuất phát từ mâu thuẫn trong gia đình với nhau, hậu quả đã được khắc phục, bị cáo Đức đang là sinh viên nên xét không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, đồng thời tạo điều kiện để đôi bên giải tỏa mâu thuẫn gia đình với nhau. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở. Do vậy, chấp một phần kháng cáo các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Thị H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 407/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Thị H về biện pháp chấp hành hình phạt; xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thế Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2022.

+ Bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2022.

Giao các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho các bị cáo biết)

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSNDTC TP .HCM; (3)
- VKSND TP. Thủ Đức; (1)
- P. PC27 – CATP; (2)
- Bị cáo; đương sự (2)
- THA TP. Thủ Đức; (1)
- TAND TP. Thủ Đức (1)
- Công an TP. Thủ Đức (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu,Tòa hình sự, hồ sơ (21).(5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trực